

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở PHÂN HIỆU HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thanh Hùng, Lưu Nhất Mỹ Chi, Bùi Văn Tuyền, Nguyễn Lê Minh Phúc
Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích và đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ở TP. Hồ Chí Minh. Các giải pháp được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý, lý luận giáo dục hiện đại, kinh nghiệm thực tiễn và kết quả khảo sát. Trên cơ sở bảy nguyên tắc định hướng, năm giải pháp chủ yếu được đề xuất, bao gồm: kiện toàn hệ thống IQA, nâng cao năng lực đội ngũ, rà soát chương trình đào tạo, cải thiện cơ sở vật chất – dịch vụ hỗ trợ và phát triển văn hóa chất lượng. Những giải pháp đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định quốc gia, vừa phù hợp với bối cảnh thực tiễn của Phân hiệu.

Từ khóa: Kiểm định chất lượng giáo dục; Giải pháp; Đảm bảo chất lượng nội bộ; Chương trình đào tạo; Văn hóa chất lượng

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF QUALITY ASSURANCE PREPARATION AT VIETNAM YOUTH ACADEMY - CAMPUS HO CHI MINH CITY

Phạm Thanh Hùng, Lưu Nhất Mỹ Chi, Bùi Văn Tuyền, Nguyễn Lê Minh Phúc
Vietnam Youth Academy – Campus Ho Chi Minh City

Abstract: This article focuses on analyzing and proposing key solutions to improve the effectiveness of quality assurance preparation at the Vietnam Youth Academy – Campus Ho Chi Minh City. The solutions are built upon legal foundations, modern educational theories, practical experiences, and survey findings. Based on seven guiding principles, five main solutions are proposed: strengthening the IQA system, enhancing staff capacity, reviewing curricula, improving facilities and student services, and developing a quality culture. These solutions meet national accreditation standards and fit the actual context of the Branch.

Keywords: Educational accreditation; Solutions; Internal quality assurance; Training program; Quality culture.

Nhận bài: 18/07/2025

Phản biện: 18/08/2025

Duyệt đăng: 22/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013), công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín trong hệ thống giáo dục quốc gia. Đối với Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh – một đơn vị mới được thành lập dựa trên cơ sở của Phân viện miền Nam – Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, việc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai kiểm định chất lượng giáo dục có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong bối cảnh các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày càng chặt chẽ, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp chuẩn bị cho công tác KĐCLGD tại Phân hiệu vừa mang tính cấp thiết, vừa có giá trị lý luận và thực tiễn cao. Xuất phát từ yêu cầu đó, đề tài “Chuẩn bị các điều kiện cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh” được

lựa chọn nghiên cứu với kỳ vọng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín của Phân hiệu trong hệ thống giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu, đề tài sử dụng:

- (i) Phân tích tài liệu hệ thống hóa khung pháp lý, tiêu chuẩn kiểm định, đồng thời vận dụng phương pháp SWOT để xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Phân hiệu;
- (ii) Điều tra xã hội học thông qua bảng hỏi khảo sát đối với lãnh đạo, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên nhằm thu thập dữ liệu về thực trạng và mức độ sẵn sàng kiểm định;
- (iii) Phỏng vấn sâu với lãnh đạo Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, cán bộ quản lý và giảng viên Phân hiệu để làm rõ các thông tin chuyên sâu, nguyên nhân và kỳ vọng cải tiến;
- (iv) Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 26.0 với các kỹ thuật như kiểm định độ tin cậy

Cronbach's Alpha, thống kê mô tả, phân tích tương quan và kiểm định giả thuyết.

Các phương pháp trên được triển khai trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 7/2025, đảm bảo kết quả nghiên cứu vừa có tính lý luận, vừa phản ánh đúng thực tiễn công tác chuẩn bị kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng công tác chuẩn bị kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. Về mặt tích cực, Phân hiệu đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo, bước đầu tạo nền tảng cho việc minh bạch hóa chất lượng. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng hoạt động giảng dạy, đội ngũ giảng viên được kiện toàn và hoạt động quản lý chất lượng đã cơ sự quan tâm nhất định. Tuy nhiên, khi đối chiếu với các tiêu chuẩn kiểm định theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT, có thể thấy Phân hiệu còn tồn tại nhiều “khoảng trống”.

Phân hiệu đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo, song việc rà soát và đối sánh với Khung trình độ quốc gia vẫn đang trong quá trình từng bước triển khai, nên mức độ đáp ứng yêu cầu thị trường lao động chưa thật sự toàn diện. Về đội ngũ giảng viên, số lượng giảng viên cơ hữu và tỷ lệ tiến sĩ hiện còn khiêm tốn so với yêu cầu kiểm định, tuy nhiên Phân hiệu đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên khó khăn này có thể được cải thiện thông qua kế hoạch tuyển dụng và bồi dưỡng nhân lực. Hoạt động giảng dạy và đánh giá người học nhìn chung còn thiên về thi cuối kỳ, trong khi các phương pháp đánh giá theo năng lực và chuyển đổi số mới ở giai đoạn thử nghiệm; đây vừa là hạn chế, vừa là cơ hội để Phân hiệu từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, bộ phận đảm bảo chất lượng nội bộ chưa phát huy tối đa vai trò điều phối, còn thiếu kế hoạch tự đánh giá định kỳ và hệ thống minh chứng số hóa; tuy nhiên, việc kiện toàn bộ phận

này hoàn toàn có thể thực hiện trong lộ trình cải tiến sắp tới. Cuối cùng, các hoạt động hỗ trợ người học đã được triển khai nhưng chưa thật sự đồng bộ, nhất là ở mảng tư vấn nghề nghiệp và khảo sát cựu sinh viên; đây là điểm cần tiếp tục chú trọng để nâng cao tính phản hồi và sự gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu xã hội.

Những hạn chế trên không chỉ bắt nguồn từ nguồn lực tài chính còn hạn chế, mà còn do cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong Phân hiệu chưa thực sự hiệu quả. Nếu không sớm khắc phục, Phân hiệu sẽ khó đáp ứng yêu cầu kiểm định, đồng nghĩa với việc bị hạn chế trong tuyển sinh, giảm uy tín và khó mở rộng hợp tác quốc tế. Do đó, nhìn nhận đúng thực trạng không chỉ là yêu cầu cấp thiết trước mắt mà còn là bước khởi đầu quan trọng để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ bền vững, góp phần khẳng định vị thế của Phân hiệu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Từ những phân tích trên cho thấy, công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam vừa có những bước tích cực, vừa bộc lộ nhiều bất cập mang tính hệ thống. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách là phải xây dựng cơ chế tự đánh giá bài bản, hoàn thiện bộ phận đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, khoa. Chỉ khi giải quyết đồng bộ những vấn đề trên, Phân hiệu mới có thể đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định, khẳng định uy tín và phát triển bền vững. Đây chính là cơ sở để nghiên cứu tiếp tục đề xuất những giải pháp, cụ thể, nhằm từng bước đưa công tác kiểm định chất lượng giáo dục trở thành động lực nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế của Phân hiệu.

2.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh

Việc đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị các điều kiện kiểm định chất lượng giáo dục tại Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh phải tuân thủ một số nguyên tắc nền tảng nhằm đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả

thi. Những nguyên tắc này vừa đảm bảo sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, vừa phù hợp với bối cảnh đặc thù của Phân hiệu – một cơ sở giáo dục đại học đặc thù, mới được thành lập theo mô hình phân hiệu khu vực phía Nam. Các giải pháp được đề xuất dựa trên bảy nguyên tắc: đảm bảo tính hệ thống; gắn với tiêu chuẩn kiểm định hiện hành; phát huy nội lực của Phân hiệu; lấy người học làm trung tâm; kế thừa và cải tiến liên tục; đảm bảo tính khả thi, phù hợp nguồn lực; phát triển văn hóa chất lượng và truyền thông nội bộ.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức Cán bộ quản lý, phòng chức năng, Khoa chuyên môn và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ (IQA)

Mục đích thực hiện giải pháp:

Việc kiện toàn hệ thống IQA hướng đến những mục tiêu cụ thể sau:

Tổ chức hóa và chuyên môn hóa công tác đảm bảo chất lượng, thay vì giao việc phân tán cho nhiều bộ phận.

Thiết lập bộ máy điều phối thống nhất, giúp triển khai hiệu quả quá trình tự đánh giá, cải tiến, kiểm định.

Xây dựng văn hóa cải tiến liên tục, đảm bảo mọi hoạt động giáo dục – đào tạo đều có quy chuẩn, có kiểm tra – đánh giá, có điều chỉnh và cải thiện theo thời gian.

Tạo nền tảng và điều kiện bắt buộc để có thể tiến hành kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo đúng chuẩn quốc gia.

Tính khả thi của giải pháp:

Giải pháp dựa trên mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Harvey & Green (1993) với chu trình PDCA, được công nhận rộng rãi trong quản lý chất lượng giáo dục. Đồng thời, các Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, 01/2024/TT-BGDĐT và 04/2016/TT-BGDĐT đã quy định rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong việc thành lập đơn vị chuyên trách và vận hành hệ thống IQA. Đây là hành lang pháp lý đầy đủ, đảm bảo giải pháp phù hợp với chuẩn mực quốc gia.

Thực trạng tại Phân hiệu cho thấy chưa có bộ phận IQA chuyên trách, hoạt động đảm bảo chất lượng còn phân tán, thiếu quy trình chuẩn và lưu trữ minh chứng thủ công. Việc triển khai IQA sẽ trực tiếp khắc phục những hạn chế này, giúp đồng bộ hóa và nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị kiểm định.

Giải pháp đã được thiết kế thành 5 bước cụ thể (từ thành lập tổ chức IQA, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhân sự, thiết lập hệ thống lưu trữ điện tử, đến vận hành dashboard KPI và kiểm tra định kỳ). Các bước này gắn liền với từng mốc thời gian cụ thể (Quý I–III/2026), phù hợp với điều kiện thực tế về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất của Phân hiệu.

Phân hiệu hiện có đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên đủ năng lực để tham gia triển khai hệ thống IQA. Việc áp dụng công cụ số hóa như Google Drive, Excel Online, PowerBI giúp tiết kiệm chi phí, dễ vận hành và phù hợp với năng lực công nghệ hiện tại. Bên cạnh đó, sự cam kết và chỉ đạo trực tiếp từ Ban Giám đốc Phân hiệu là bảo đảm quan trọng để giải pháp có thể triển khai thành công. - Việc thiết lập hệ thống IQA không chỉ phục vụ kiểm định một lần, mà còn tạo nền tảng cho văn hóa cải tiến liên tục trong toàn Phân hiệu. Dashboard KPI và quy trình PDCA giúp duy trì giám sát, cảnh báo rủi ro, đảm bảo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng được kiểm soát và nâng cao thường xuyên.

Thứ hai, tăng cường nâng cao năng lực cho đội ngũ tham gia kiểm định chất lượng

Mục đích của giải pháp

Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia vào hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định.

Hình thành nhận thức đúng đắn, đầy đủ và đồng bộ trong toàn thể cán bộ – giảng viên – nhân viên về vai trò, ý nghĩa và quy trình kiểm định.

Góp phần xây dựng văn hóa chất lượng nội bộ và tạo tiền đề cho sự tự chủ trong công tác cải tiến liên tục.

Tính khả thi của giải pháp: Giải pháp tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu về kiểm định chất lượng có tính khả thi cao và hoàn toàn có thể triển khai trong điều kiện thực tế của Phân hiệu. Trước hết, nội dung tập huấn có thể được tích hợp linh hoạt vào kế hoạch đào tạo – bồi dưỡng hằng năm, phù hợp với định hướng phát triển đội ngũ và yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn theo lộ trình kiểm định chất lượng. Bên cạnh đó, Phân hiệu có thể tận dụng nguồn lực sẵn có, bao gồm đội ngũ giảng viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ Học viện (trụ sở chính), cũng như các cán bộ

từng tham gia tập huấn chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn trong các đơn vị đã qua kiểm định. Hình thức tổ chức cũng linh hoạt, có thể triển khai kết hợp học tập trực tuyến qua các nền tảng như Zoom, MS Teams, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại và nhân lực. Đặc biệt, một số chương trình tập huấn do Bộ GD&ĐT hoặc Trung tâm kiểm định CEA tổ chức hiện có chính sách miễn, giảm học phí hoặc hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục mới tham gia kiểm định lần đầu, từ đó càng nâng cao khả năng tiếp cận và thực hiện giải pháp này một cách hiệu quả, thiết thực.

Thứ ba, tăng cường rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích của giải pháp

Rà soát và cập nhật toàn diện chương trình đào tạo theo hướng hiện đại hóa, gắn với nhu cầu thực tiễn, năng lực nghề nghiệp và chuẩn quốc gia.

Đảm bảo chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra rõ ràng, đo lường được, có tính liên kết giữa lý thuyết – thực hành – ứng dụng xã hội.

Tạo điều kiện cho Phân hiệu đáp ứng các tiêu chí kiểm định chương trình và cơ sở đào tạo, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín đầu ra.

Tính khả thi của giải pháp: Đây là nhiệm vụ định kỳ đã được quy định trong các văn bản của Bộ GD&ĐT cũng như trong quy chế đào tạo của Học viện, do đó có thể tích hợp thuận lợi vào kế hoạch công tác hằng năm mà không cần phát sinh thêm thủ tục hay cơ chế đặc thù. Về nguồn lực thực hiện, Phân hiệu có thể huy động đội ngũ chuyên gia có sẵn trong hệ thống Học viện, bao gồm giảng viên từ các Phân hiệu khác, cán bộ có kinh nghiệm kiểm định, và cả cựu sinh viên đang công tác trong lĩnh vực liên quan, nhằm đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và đa chiều cho quá trình rà soát. Bên cạnh đó, quy trình cập nhật chương trình có thể tiến hành từng phần, theo chu kỳ 2-3 năm, thay vì thay đổi toàn bộ, từ đó giảm đáng kể áp lực về nhân lực, thời gian và ngân sách. Đặc biệt, kết quả của quá trình rà soát và cập nhật này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn gia tăng khả năng đạt chuẩn các tiêu chí kiểm định theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT, góp phần tạo nền tảng bền vững cho công tác đảm bảo chất lượng tại Phân hiệu.

Thứ tư, tăng cường đầu tư hợp lý cho cơ sở vật chất và công cụ số hóa minh chứng

Mục đích của giải pháp

Nâng cấp cơ sở vật chất nhằm bảo đảm môi trường học tập – giảng dạy đạt chuẩn kiểm định, nâng cao chất lượng đào tạo.

Thiết lập hệ thống quản trị và lưu trữ minh chứng số hóa, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch, thuận tiện trong kiểm định.

Từng bước xây dựng nền tảng hạ tầng số phục vụ công tác IQA, giám sát KPI và cải tiến chất lượng.

Tính khả thi của giải pháp: Giải pháp đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công cụ số hóa trong công tác đảm bảo chất lượng hoàn toàn khả thi được triển khai theo lộ trình 3 năm, phù hợp với mức độ ưu tiên và điều kiện tài chính từng giai đoạn. Về nguồn lực tài chính, Phân hiệu không bị phụ thuộc vào một kênh duy nhất mà có thể kết hợp linh hoạt nhiều nguồn, bao gồm kinh phí thường xuyên từ Học viện, nguồn hỗ trợ từ các đề án phát triển chất lượng, và huy động xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức Đoàn – Hội, cựu sinh viên... Về nhân lực triển khai, đội ngũ giảng viên tin học, cán bộ quản trị mạng và chuyên viên thư viện hiện có đủ năng lực để đảm nhiệm công việc mà không cần thuê ngoài, giúp tiết kiệm chi phí và đảm bảo tính chủ động. Ngoài ra, việc lựa chọn các công cụ lưu trữ và khảo sát trực tuyến có chi phí thấp hoặc miễn phí như Google Workspace, Trello, OneDrive... cũng gia tăng tính linh hoạt, dễ triển khai và giảm sập lực tài chính. Với sự chuẩn bị hợp lý, giải pháp này có thể được thực hiện hiệu quả. Góp phần tạo nền tảng hạ tầng và công nghệ cho hệ thống đảm bảo chất lượng bền vững.

Thứ năm, tổ chức truyền thông – đối thoại – tạo văn hóa chất lượng trong toàn Phân hiệu

Mục đích của giải pháp

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia tích cực của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong công tác đảm bảo chất lượng.

Tạo lập môi trường trao đổi cởi mở, đối thoại đa chiều giữa các bên liên quan nhằm cải tiến chương trình và nâng cao trải nghiệm học tập.

Lan tỏa giá trị văn hóa chất lượng thông qua truyền thông sáng tạo, truyền cảm hứng từ những hành động thiết thực.

Tính khả thi của giải pháp: Giải pháp truyền thông nội bộ và đối thoại với người học có tính khả thi cao nhờ vào việc không yêu cầu nguồn kinh phí lớn, chủ yếu dựa vào nguồn lực sẵn có như cán bộ truyền thông, Đoàn Thanh niên, cố vấn học tập và sự phối hợp từ các khoa, phòng chức năng. Việc tận dụng hiệu quả các hoạt động sẵn có trong hệ sinh thái sinh viên như giờ sinh hoạt lớp, tuần sinh hoạt công dân – sinh viên, các đợt đánh giá cuối kỳ... giúp giảm thiểu thời gian tổ chức riêng lẻ mà vẫn đảm bảo hiệu quả truyền thông và phản hồi hai chiều. Hình thức triển khai đa dạng và linh hoạt, có thể thực hiện trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp đa phương tiện tương tác (video, infographics,

minigame...), đáp ứng tốt đặc trưng năng động, sáng tạo và ưa thích công nghệ của sinh viên, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp cận và lan tỏa thông tin về công tác đảm bảo chất lượng trong toàn Phân hiệu.

III. KẾT LUẬN

Các giải pháp đề xuất trong vừa đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định quốc gia, vừa phù hợp với đặc thù và nguồn lực của Phân hiệu. Nếu được triển khai đồng bộ, quyết liệt, các giải pháp này sẽ giúp Phân hiệu nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị kiểm định, củng cố hệ thống IQA, nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín và vị thế trong hệ thống giáo dục đại học, hướng tới đạt chuẩn kiểm định vào giai đoạn 2026–2027.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT: Hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Thông tư số 40/2017/TT-BGDĐT: Quy định về tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục phổ thông. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 2085/HD-BGDĐT: Hướng dẫn chi tiết về công tác kiểm định chất lượng trong các trường học và cơ sở đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT: Quy định các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT: Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Harvey, L., & Green, D. (1993). Defining quality. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 18(1), 9-34.